

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/10/2021

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung
chia tài sản chung khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Bùi Mạnh Quyết

2/ Ông Trần Văn Nhị

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2021/TLST-HNGĐ, ngày 23/3/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 01/10/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Mỹ D**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp 3, xã TK, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn H**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 3, xã NT, huyện X, tỉnh Long An.

(Bà D có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông H có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ D trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Bà và ông H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 29/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện X, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, tình cảm và lối sống khác biệt ngày càng trầm trọng. Nay, không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 14/3/2017. Khi ly hôn, bà đồng ý nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho ông H và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Khi nộp đơn khởi kiện, bà có yêu cầu chia Quyền sử dụng thửa đất số 1286, tờ bản đồ số 1, tọa lạc xã Nhị Thành, huyện X, tỉnh Long An, số CS 386376 do ông Nguyễn Tấn H đứng tên nhưng nay bà xin rút yêu cầu chia tài sản.

Về nợ chung: Bà xác định bà và ông H không có nợ chung.

** Bị đơn ông Nguyễn Tấn H trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian kết hôn và quá trình hôn nhân như bà D trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà D không chăm lo cho gia đình, giáo dục con không đúng cách. Ông khuyên bảo nhưng bà D không nghe và đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 02/2021 cho đến nay. Ông đồng ý ly hôn với bà D vì không thể níu kéo cuộc hôn nhân này.

Về con chung: Ông và bà D có 01 con chung tên Nguyễn Tấn Ph sinh ngày 14/3/2017. Hiện nay, ông làm công việc tự do thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện nuôi con và con chung Tấn Ph sinh sống chung với ông. Khi ly hôn, ông đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng Tấn Ph, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong buổi hòa giải ngày 07/5/2021, ông có trình bày về sổ vàng và tiền bảo hiểm là tài sản chung của vợ chồng nhưng nay tại phiên tòa sơ thẩm ông xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà D không có nợ chung.

** Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện X phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà D được ly hôn với ông H. Về con chung giao Nguyễn Tấn Ph sinh ngày 14/3/2017 cho ông H nuôi dưỡng. Bà D không phải cấp dưỡng nuôi con do ông H không yêu cầu.

Về chia tài sản chung: Bà D có đơn rút yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Mỹ D nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn H. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà D, ông H là hôn nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà D kiên quyết xin ly hôn với ông H vì không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này. Ông H đồng ý ly hôn với bà D thể hiện hai bên không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của bà D và ông H.

[2.2] Về nuôi con chung:

Bà D và ông H thống nhất giao 01 con chung tên Nguyễn Tấn Phát, sinh ngày 14/3/2017 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Tấn Phát hiện nay đang sống với ông H. Ông H có công việc tạo ra thu nhập đủ điều kiện nuôi con. Đồng thời, nhằm tránh sự thay đổi hoàn cảnh sống làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý trẻ, nên cần giao cháu Tấn Phát cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D không phải cấp dưỡng nuôi con do ông H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung:

Khi khởi kiện, bà D có yêu cầu chia tài sản chung là Quyền sử dụng thửa đất số 1286, tờ bản đồ số 1, tọa lạc xã Nhị Thành, huyện X, tỉnh Long An do ông Nguyễn Tấn H đứng tên, nhưng nay bà D có đơn xin rút yêu cầu nên Tòa án đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà D.

Ông H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Do các đương sự không tranh chấp về tài sản khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên nếu sau này có tranh chấp đương sự sẽ được khởi kiện bằng vụ án khác.

Về nợ chung: Cho đến nay, không có ai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nợ chung của vợ chồng bà D, ông H nên Tòa án không giải quyết.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà D là có căn cứ chấp nhận toàn bộ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỹ D về việc “Ly hôn, nuôi con chung” đối với ông Nguyễn Tấn H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Tấn H.

2/ Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 14/3/2017 cho ông Nguyễn Tấn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Nguyễn Tấn H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Mỹ D đối với ông Nguyễn Tấn H về việc chia Quyền sử dụng thửa đất 1286, tờ bản đồ số 1, tọa lạc xã Nhị Thành, huyện X, tỉnh Long An do ông Nguyễn Tấn H đứng tên.

Hậu quả của việc đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung: Khi Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4/ Về án phí:

Bà Nguyễn Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0007714, ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Mỹ D được hoàn lại 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp theo biên lai thu số 0007715, ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Tấn H không phải chịu án phí.

5/ Án xử sơ thẩm công khai, ông Nguyễn Tấn H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Mỹ D vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THA huyện X;
- VKSND huyện X;
- Các đương sự;
- UBND xã NT;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Mỹ Phượng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nhị – Bùi Mạnh Quyết

Lê Thị Mỹ Phượng